

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2019/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc: “ ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Văn V; SN: 1990; Dân tộc: Dao

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện H1, tỉnh H2.

Bị đơn: Chị Phụng Mùi N; SN: 1995; Dân tộc: Dao

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H1, tỉnh H2.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 24, khoản 7 Điều 26, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Văn V và Chị Phụng Mùi N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con chung: Chị Phụng Mùi N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phụng Hồng A, sinh ngày 01/6/2016 đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đặng Văn V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N là 500.000đ /tháng (Năm trăm nghìn đồng).

Phương thức cấp dưỡng theo hằng tháng. Đến ngày 30 hằng tháng, anh V sẽ thanh toán xong cho chị N số tiền trên. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2019.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm non con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo qui định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nếu đến thời hạn thanh toán tiền cấp dưỡng nuôi con, anh V không thi hành số tiền trên thì chị N có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và hằng tháng anh V còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đặng Văn V và Chị Phụng Mùi N tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Đặng Văn V tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì theo biên lai số: 04233, ngày 21 tháng 8 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện HSP;
- THADS huyện HSP;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Cao Danh Nhân

